TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 61/2018/HS - ST Ngày 18 - 4 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly
Các hội thẩm nhân dân:
1. Đinh Công Trường
2. Đỗ Thị Minh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Minh T, tên gọi khác: TN; sinh năm 1999 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; trú tại: Khóm A, thị trấn C, huyện D, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Tổ 14, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M và bà Trần Thị Thanh C.

Bị bắt tạm giam ngày 12/9/2017 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Minh T:* Ông Huỳnh Ngọc Hoàng, luật sư văn phòng luật sư Huỳnh Ngọc Hoàng thuộc đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1993; trú tại: Đội 10, thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Tổ X, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/6/2017, Dương Minh T cùng Trịnh Minh A, Phạm Văn H và các đối tượng Đức, Thịnh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhau đi nhậu tại quán Lòng Nướng. A nhậu khoảng 02 tiếng thì kêu mệt nên về phòng trọ ở tổ

X, khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để nghỉ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đức ở lại quán nhậu còn T, H và Thịnh đến phòng trọ của A để rủ A đi nhậu tiếp. A từ chối vì mệt nên cả nhóm quay về quán để nhậu tiếp. Khi lên xe để đi thì H nẹt pô xe gây ồn ào nên anh Lê Thanh T ở phòng trọ kế bên đi ra nhắc nhở nhóm của Tâm đừng gây ồn ào để mọi người ngủ mai còn đi làm. Anh T nói xong vào phòng đóng cửa đi ngủ còn nhóm của Tâm quay lại quán nhậu tiếp. Trong quá trình nhậu cả nhóm Tâm bàn bạc rồi thống nhất quay lại đánh anh T.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm của T mang theo hung khí quay lại phòng trọ của anh T, khi đi T mang theo 01 cây mã tấu dài khoảng 50cm, lưỡi rộng khoảng 3,5 cm; H mang theo một cây mã tấu dài khoãng 60 cm. Đến nơi, Đức đứng ngoài trông xe, Thịnh nhặt được 01 ống tuýp bằng nhôm dài khoảng 50cm rồi cùng H và T xông vào đạp cửa phòng anh T. Lúc này, anh T đang ngủ trên gác phòng trọ cùng 04 người khác. Hậu và Thịnh leo lên gác, Hậu dùng mã tấu chém còn Thịnh dùng ống tuýp đánh anh T và những người trong phòng. Anh T bị chém vào tay và lưng đã bỏ chạy ra ngoài thì bị H và Thịnh đuổi theo đánh tiếp. Một lúc sau anh T quay lại phòng trọ thì bị Tâm quay ngược sống cây mã tấu chém một nhát vào chân phải anh T. Sau đó cả bọn ra về và vứt hung khí vào chỗ đã lấy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 257/TgT ngày 28/8/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đối với anh Lê Thanh T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 vết thương phần mềm (sau vai phải và cẳng tay trái), lành tốt.
- Vết thương không liên tục ở mu bàn tay trái, đứt gân duỗi ngón (từ ngón 2 đến ngón 5), gãy xương đốt gần các ngón 2, 3, 4; đã phẫu thuật khâu nối gân đứt, còn hạn chế vận động 4 ngón nhiều, ổ gãy cal tốt.
- Gãy 1/3 dưới xương chày phải, đã phẫn thuật kết hợp xương gãy, hiện còn dụng cụ kết hợp xương, không ngắn chi

2. Về vật gây thương tích, cơ chế tác động:

- Thương tích 1, 2, 3: Được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.
- Thương tích 4: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, lực có thể tác động trực tiếp (vào ổ gãy xương) hoặc gián tiếp (từ bàn chân hướng lên trên).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 26%.

Đối với Phạm Văn H hiện không có mặt tại địa phương Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Thành đã ra thông báo truy tìm đối tượng, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng Đức và Thịnh, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Thành tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân, lai lịch; khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo T nộp tại Cơ quan điều tra 10.000.000 đồng (mười triệu) để bồi thường cho anh T.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 09/3/2018; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố bị cáo T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Luật sư Hoàng bào chữa cho bị cáo T thống nhất về tội danh "Cố ý gây thương tích" mà Viện kiểm sát đã truy tố nhưng không thống nhất về điều luật mà Viện kiểm sát đã áp dụng vì khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Để thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị cáo, luật sư Hoàng đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố, xét xử đối với hành vi mà bị cáo T đã thực hiện.

Bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác, giúp đỡ cơ quan điều tra để vụ án sớm được đưa ra truy tố, xét xử; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Từ đó, luật sư Hoàng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, từ 15 đến 18 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo T thống nhất với bài bào chữa của luật sư Hoàng, không bổ sung gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Giữa bị cáo T và anh T hoàn toàn không biết nhau là ai và cũng không có mâu thuẫn gì từ trước nhưng

chỉ vì việc anh T nhắc nhở đừng làm ồn lúc đêm khuya ảnh hưởng đến giấc ngủ mọi người, Tâm và đồng bọn đã về lấy mã tấu quay lại chém anh T gây thương tích ở phía sau vai phải, cẳng tay trái, bàn tay trái và cẳng chân phải.

Hành vi dùng hung khí nguy hiểm của bị cáo T có tính chất côn đồ đã gây ra thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 26%, đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với tội "Cố ý gây thương tích" thì khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Tuy nhiên, khi so sánh hai điều luật với nhau thì Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 lại nhẹ hơn Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với hành vi mà các bị cáo T đã thực hiện. Đề nghị của luật sư Hoàng về việc áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh T gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó đối với bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho anh T. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần áp dụng khi quyết định hình phạt.

Xét ý kiến bào chữa của luật sư Hoàng đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51, qua đó áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo T chủ động khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình trước cơ quan điều tra là tình tiết thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được Hội đồng xét xử áp dụng. Đây không phải tình tiết người phạm tội tích cực hợp tác, giúp đỡ cơ quan điều tra để vụ án sớm được đưa ra xét xử, do đó không có căn cứ để áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo. Hành vi của bị cáo T thực hiện có tính chất côn đồ, thể hiện bản tính hung hăng, coi thường pháp luật, đã gây ra thương tích 26% cho anh T. Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét thấy không đủ cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung đối với bị cáo T như đề nghị của luật sư.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Anh T yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản sau:

- Tiền viện phí 7.500.000 đồng.
- Tiền thuê xe đi lại 2.000.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 5.000.000 đồng

- Thu nhập bị mất của người chăm sóc anh T trong thời gian nằm viện: 6.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế của anh T bị mất từ khi nằm viện đến ngày xét xử do anh T chưa đi làm được là 10 tháng theo mức thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng: 10.000.000 đồng/01 tháng x 10 tháng = 100.000.000 đồng.

- Tiền đền bù tổn thất tinh thần: 50.000.000 đồng

Tổng cộng 170.500.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu năm trăm ngàn).

Tại tòa bị cáo đồng ý bồi thường các khoản sau:

- Tiền viện phí 7.500.000 đồng.
- Tiền thuê xe đi lại 2.000.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 5.000.000 đồng
- Thu nhập bị mất của người chăm sóc anh T trong thời gian nằm viện: 6.000.000 đồng.

Tổng cộng 20.500.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm ngàn)

Riêng khoản thu nhập thực tế bị mất và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh T về thu nhập thực tế bị mất và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T trước đây làm việc tại Công ty TNHH V, thu nhập bình quân của 06 tháng trước khi nghỉ việc điều trị thương tích là 8.000.000 đồng/tháng. Ngày 16/6/2017, anh T bị Dương Minh T và đồng bọn chém gây thương tích phải nghỉ việc tại Công ty, hiện tại chưa đi làm lại. Đối chiếu với các quy định của Pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận như sau:

- Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo mức 30 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định: 30 x 1.310.000 đồng/tháng = 39.300.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất là 08 tháng: 08 tháng x 8.000.000 đồng/tháng = 64.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T phải bồi thường cho anh T là: 20.500.000 đồng + 39.300.000 đồng + 64.000.000 đồng = 123.800.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu tám trăm ngàn).

Đối với 10.000.000 đồng bị cáo T tác động gia đình nộp để bồi thường cho anh T đã chuyển qua Chi cục thi hành án, số tiền này tiếp tục được tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần bồi thường thiệt hại.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Minh T (TN) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Dương Minh T (TN) 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2017.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Dương Minh T (TN) bồi thường cho anh Lê Thanh T số tiền 123.800.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu tám trăm ngàn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án; nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản lập ngày 09/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để đảm bảo thi hành án về phần bồi thường thiệt hại.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Minh T (TN) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Minh T (TN) phải chịu 6.190.000 đồng (sáu triệu một trăm chín mươi ngàn).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ly

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**